

Số: 942/TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2018

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
ĐỢT 1 NĂM 2019**

Căn cứ kế hoạch đào tạo sau đại học năm 2019, Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2019 như sau:

I. Trình độ thạc sĩ

1. Ngành đào tạo; môn thi

TT	Ngành đào tạo	Môn thi		
		Cơ bản	Chủ chốt	Ngoại ngữ
1	Toán học (PP Toán sơ cấp)	Cơ sở LT hàm số	Đại số	Tiếng Anh (trình độ B)
2	Toán học (Toán ứng dụng)			
3	Vật lý (Quang học)	Giải tích cho Vật lí	Cơ sở cơ học lượng tử	
4	Văn học Việt Nam	Triết học	Văn học Việt Nam	
5	Hóa học (Hóa phân tích)	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hóa học	
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Khoa học Trái đất	Cơ sở quản lý Tài nguyên và Môi trường	
7	Công nghệ sinh học	Toán CC thống kê	Sinh học phân tử	
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Phương pháp luận sử học	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	

2. Hình thức tuyển sinh: thi tuyển

3. Điều kiện dự thi:

a. Các đối tượng được đăng kí dự thi ngay sau khi TNDH ngành đúng/phù hợp ghi ở trong bảng dưới đây:

TT	Ngành đào tạo	Ngành TNDH
1	Công nghệ sinh học	Công nghệ Sinh học; Sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học; Sư phạm Sinh học.
2	Hóa học (Hóa phân tích)	Hóa học; Sư phạm Hóa học; Công nghệ Hóa học; Công nghệ Kỹ thuật hóa học; Hóa dược; Kỹ thuật Hóa học.
3	Toán học (Phương pháp Toán sơ cấp)	Toán học; Sư phạm Toán học.
4	Toán học (Toán ứng dụng)	Toán học; Sư phạm Toán học; Toán ứng dụng; Toán tin; Toán cơ; Sư phạm Toán - Tin.
5	Vật lý (Quang học)	Vật lý; Sư phạm Vật lý; Chương trình đạt chuẩn quốc tế ngành Vật lý; Khoa học tài năng ngành Vật lý.
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Quản lý Tài nguyên rừng; Quản lý Tài nguyên thiên nhiên; Lâm nghiệp cộng đồng; Quản lý đất đai; Khoa học đất; Quản lý tài nguyên nước; Khoa học môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Địa chính môi trường; Địa

		lý; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Kinh tế môi trường; Địa sinh thái và công nghệ môi trường; Quản lý biển; Bảo hộ lao động.
7	Văn học Việt Nam	Văn học; Sư phạm Ngữ văn; Lí luận và phương pháp dạy văn; Sáng tác văn học; Ngôn ngữ học.
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Lịch sử; Sư phạm Lịch sử.

b. Những đối tượng có bằng tốt nghiệp ĐH ngành gần phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự thi kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp ĐH đến ngày nộp hồ sơ dự thi; bằng TNDH ngành khác thì phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực đăng kí dự thi tính từ ngày ký hợp đồng làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự thi. Những trường hợp này phải học bổ sung kiến thức của ngành trước khi dự thi.

TT	Ngành đào tạo	Ngành TNDH	
		Ngành gần	Ngành khác
1	Công nghệ sinh học	Xét nghiệm y học; Kỹ sư nông nghiệp; Chăn nuôi; Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Công nghệ thực phẩm; Nông học; Phát triển nông thôn; Khoa học cây trồng; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Khoa học môi trường; Công nghệ sau thu hoạch; CNo rau quả và cảnh quan.	Không có
2	Hóa học (Hóa phân tích)	Sư phạm Hóa – Sinh; Công nghệ thực phẩm; Dược học; Xét nghiệm; Công nghệ hóa dầu; Lọc hóa dầu; Xét nghiệm y học; Khoa học đất; Khoa học môi trường; Hóa môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Sinh kỹ thuật; Công nghệ sinh học; Sinh học; Khoa học vật liệu.	Không có
3	Toán học (Phương pháp Toán sơ cấp)	Toán - Tin ứng dụng; Toán – Cơ; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán tin; Thống kê; Sư phạm Toán - Tin; Tin học; Sư phạm Tin học.	Không có
4	Toán học (Toán ứng dụng)	Khoa học tính toán; Thống kê; Tin học; Sư phạm Tin học.	Không có
5	Vật lý (Quang học)	Khoa học vật liệu; Công nghệ hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân; Vật lý kỹ thuật; Vật lý - Tin; Vật lý - Sư phạm kỹ thuật; Sư phạm kỹ thuật.	Không có
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Khai thác mỏ; Địa vật lý; Kỹ thuật mỏ; Kỹ thuật tuyển khoáng; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Khí tượng và khí hậu học; Thủy văn học; Hải dương học; Trắc địa; Kỹ thuật trắc địa bản đồ; Bản đồ, viễn thám và GIS; Sư phạm Địa lý;	Người dự thi làm việc trong lĩnh vực quản lý liên quan đến tài nguyên và môi trường, có chương trình đào tạo

		Địa chất học; Sinh học; Công nghệ sinh học; Phát triển nông thôn; Hóa môi trường; Lâm nghiệp; Công nghệ thực phẩm; Nhóm ngành: trồng trọt/chăn nuôi/ thú y.	ĐH khác biệt trên 40% so với chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên.
7	Văn học Việt Nam	<p>1. Ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam gồm: Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam; Viết văn; Hán - Nôm; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Việt Nam học...</p> <p>2. Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài gồm: Tiếng Anh; Tiếng Nga; Tiếng Pháp; Tiếng Trung Quốc; Tiếng Đức; Tiếng Tây Ban Nha; Tiếng Bồ Đào Nha; Tiếng Italia; Tiếng Nhật; Tiếng Hàn Quốc; Quốc tế học; Đông Phương học; Đông Nam Á học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Ôtxtrâyliia học, Châu Á học...</p> <p>3. Nhân văn khác gồm: Triết học; Lịch sử; Văn hoá học; Lí luận và phê bình sân khấu; Biên kịch sân khấu; Lí luận và phê bình điện ảnh – truyền hình; Biên kịch điện ảnh – truyền hình; Báo chí; Truyền thông; Báo chí và truyền thông; Quan hệ công chúng và Truyền thông; Sư phạm Văn – Địa; Sư phạm Văn – Sử.</p>	Dân tộc học; Xã hội học; Lao động xã hội; Công tác lao động; Công tác phụ nữ.
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	<p>Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Hán Nôm; Văn hóa các dân tộc thiểu số VN; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Văn hóa học; Văn học; Quản lý văn hóa; Kinh tế Chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Quản lý Nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Bảo tàng học; Lưu trữ học; Xuất bản; Công tác xã hội; Công tác thanh niên; Công tác phụ nữ; Sư phạm Ngữ Văn; Quản lý giáo dục; Giáo dục Pháp luật; Hán nôm; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành.</p>	Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự thi (<i>công tác Đảng, công tác Tuyên giáo, công tác Chính trị</i>) kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

*** Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:**

- Có bằng tốt nghiệp đại học (TNDH), thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng;

- Có bằng TNDH chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng TNDH ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức);

- Có chứng chỉ tiếng Anh, hoặc chứng chỉ một trong các ngôn ngữ: Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức bậc 3/6 trở lên hoặc tương đương (*xem phụ lục II, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT*) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi ĐHTN hoặc cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép và công nhận.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a. Đối tượng ưu tiên

i) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành (căn cứ trên quyết định tiếp nhận/điều động, biệt phái công tác của cơ quan có thẩm quyền); ii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; iii) Con liệt sĩ; iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành; vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND cấp tỉnh công nhận dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực do hậu quả của chất độc hóa học.

Người ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự thi giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

b. Mức ưu tiên

Thí sinh diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) vào kết quả môn tiếng Anh (nếu phải thi) và cộng 1.0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả thi môn cơ bản.

II. Trình độ tiến sĩ

1. Chuyên ngành đào tạo; mã số

TT	Chuyên ngành	Mã số
1	Đại số và Lý thuyết số	9460104
2	Hóa sinh học	9420116
3	Toán ứng dụng	9460112

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

3. Điều kiện dự tuyển:

3.1. Về văn bằng

a. Có bằng thạc sĩ ngành đúng/ phù hợp/ ngành gần hoặc bằng tốt nghiệp đại học (TNDH) chính quy ngành đúng/ phù hợp loại giỏi trở lên.

b. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.2. Có đề cương nghiên cứu; Thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành.

3.3. Về trình độ ngoại ngữ:

Phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng TNĐH hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng TNĐH các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày cấp đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn.
Cụ thể:

TT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2; DELF B2; Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdF)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

III. Thời gian thi và nhận hồ sơ

1. Thời gian thi (dự kiến): tháng 4 năm 2019

2. Thời gian nhận hồ sơ: nhận hồ sơ đến hết ngày 15/3/2019.

Nhà trường sẽ tổ chức ôn thi cho các thí sinh có nhu cầu và bổ sung một số học phần cho những thí sinh có bằng tốt nghiệp ngành gần, ngành khác với ngành đăng kí dự thi.

IV. Liên hệ nộp hồ sơ:

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên,
Phường Tân Thịnh - TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 0208 3901686; 0916612086; 0854045999.

Thông tin tuyển sinh có thể xem trên trang web: <http://tnus.edu.vn> ; <http://sdh.tnu.edu.vn>
và <https://www.facebook.com/SDH.TNUS>

Nơi nhận:

- Các sở, ban ngành, trường học;
- Lưu: VT, ĐT.



GS.TS. Lê Thị Thanh Nhân